TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoài Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Minh
Ông Võ Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Danh Cảnh – Kiểm sát viên.

- Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08A/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Đăng Bá L - sinh năm 1983 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng B – sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị V – sinh năm: 1955; vợ: Trần Thị Khánh N – sinh năm: 1984, con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 26/01/2024 và đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam khu vực Cam Lâm thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa từ ngày 27/01/2024. "Có mặt"

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Xuân P - sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có mặt"

2. Trần Đình T - sinh năm: 1948; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Khánh N - sinh năm: 1984; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có mặt"

2. Trần Thị Bích V - sinh năm: 1989; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

3. Trần Thị Bích C - sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

4. Trần Trung T - sinh năm: 1976; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

5. Nguyễn Thị C - sinh năm: 1952; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

- ***Người làm chứng:*** Nguyễn Đức V, Dương Quốc Thiên V, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị N, Nguyễn Lương P, Nguyễn Thị Bảo Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Lê Đăng Bá L được dì ruột là bà Nguyễn Thị Thu H cho thửa đất canh tác tọa lạc cùng thôn Vĩnh Trung, xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào tháng 12/2022, L đến Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam đề nghị đo đạc lại hiện trạng thửa đất để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả đo đạc xác nhận: thửa đất có số thửa tạm 01, mảnh trích đo địa chính số 17, diện tích 1.300 m². Sau đó, L đến Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm để nộp hồ sơ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Trong khi chờ đợi giải quyết, qua tìm hiểu, L được biết hồ sơ do mình nộp không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thiếu thông tin và giấy tờ chứng minh nguồn gốc sử dụng đất. Thời gian này do đang kẹt tiền, L biết bà Nguyễn Thị Xuân P ở cùng thôn có nhu cầu mua đất để đầu tư bán lại kiếm lời nên L giới thiệu thửa đất trên để bà P mua thì được bà P đồng ý. L dẫn bà P lên thực địa xem và cho biết thửa đất do L sở hữu, đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà P tin tưởng và thống nhất mua thửa đất với số tiền 130.000.000 đồng. Ngày 25/7/2023, L và bà P làm hợp đồng đặt cọc mua bán thửa đất này dựa vào thông tin ghi trên phiếu đo đạc. Bà P chuyển trước vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của L (số 1024735977) số tiền 30.000.000 đồng và thống nhất vào ngày 25/8/2023 hai bên sẽ đến văn phòng công chứng làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lúc đó bà P sẽ giao đủ số tiền còn lại là 100.000.000 đồng và trong thời gian này, L phải có trách nhiệm liên hệ làm xong thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên.

Sau khi nhận được tiền, L sử dụng trả nợ và tiêu xài hết. Đến ngày 25/8/2023, bà P gọi điện hối thúc thì L đưa ra nhiều lý do với mục đích kéo dài thời gian để tìm cách làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên nhưng không được. L nảy sinh ý định tìm nơi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chiếm đoạt toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng của bà P. Ngày 08/01/2024, Linh lên mạng xã hội tìm, kết bạn qua ứng dụng Zalo với một đối tượng tên "Sơn" có số điện thoại 0336.779.736 để liên hệ đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì được "Sơn" đồng ý. "Sơn" bảo L cung cấp thông tin thửa đất và thỏa thuận chi phí làm giấy chứng nhận là 6.000.000 đồng. Ngày 15/01/2024, một nam nhân viên giao hàng

nhanh đến nhà giao cho L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Đăng Bá L, có số phát hành: DE732100, số vào sổ cấp GCN: CS05398 do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cam Lâm cấp ngày 09/01/2024 và L đã thanh toán chi phí làm giấy chứng nhận như thỏa thuận ban đầu bằng tiền mặt. Sau khi nhận giấy chứng nhận, L kiểm tra thì phát hiện thông tin người ký bên trong là ông Nguyễn Tấn Đạt không đúng so với thời điểm hiện tại nên liên hệ với "Sơn" để làm lại giấy chứng nhận khác.

Cũng trong thời gian này, ông Trần Đình T ở cùng thôn đang có nhu cầu chia đất cho các con tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 12, diện tích 1501,2m² của gia đình ông T. Qua tìm hiểu, ông T biết L có khả năng làm giúp thủ tục tách thửa nên nhờ người liên hệ với L. Ngày 16/01/2024, L đến nhà gặp ông T để trao đổi công việc. L đưa ra mức phí để nhận tách thửa, làm 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông T là 34.000.000 đồng thì được ông T đồng ý. Ngày 18/01/2024, L quay lại nhà ông T yêu cầu ông T đưa bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất cần tách và ứng trước số tiền 10.000.000 đồng để lo chi phí ban đầu, sau khi nhận được sổ, L sẽ lấy đủ số tiền còn lại thì ông T đồng ý và đưa tiền mặt cho L. Sau đó, L liên hệ với "Sơn" đặt làm 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thông tin như ông T đưa ra thì "Sơn" đồng ý và thỏa thuận chi phí làm sổ là 23.000.000 đồng. "Sơn" yêu cầu L đặt cọc trước 500.000 đồng và chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của một người có tên là ĐOAN MINH SON. Do tài khoản không còn tiền nên L vào tiệm điện thoại di động "Hùng Phát" của ông Phạm Văn H thuộc thôn V, xã C nhờ ông H chuyển giúp số tiền 500.000 đồng và L đã đưa lại tiền mặt cho ông H.

Vào trưa ngày 19/01/2024, L gặp bà P nói dối đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bảo bà P chuyển thêm 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của L thì bà P đồng ý. Sau đó, L liên lạc với "Sơn" biết được vào ngày 22/01/2024 sẽ nhận 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận đã đặt trước đó nên chiều ngày 21/02/2024, L đến gặp ông T để báo tin. Ông T nghe xong bảo con gái là Trần Thị Bích V chuyển số tiền còn lại 24.000.000 đồng qua ứng dụng banking vào tài khoản ngân hàng của L. Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2024, một nam nhân viên giao hàng nhanh đến gặp và giao cho L 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Đăng Bá L, có số phát hành: DE732100, số vào sổ cấp GCN: CN08760 do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cam Lâm cấp ngày 18/01/2024; 01 giấy chứng nhận mang tên Trần Trung T - sinh 1976, có số phát hành: DD876323, số vào sổ cấp GCN: CN08761; 01 giấy chứng nhận mang tên Trần Thị Bích C - sinh 1992, có số phát hành: DD876325, số vào sổ cấp GCN: CN08763; 01 giấy chứng nhận mang tên ông Trần Đình T cùng vợ Nguyễn Thị C - sinh 1952, có số phát hành: DD876326, số vào sổ cấp GCN: CN08764, đều do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cam Lâm cấp vào ngày 18/01/2024. Sau khi kiểm tra, L thanh toán chi phí làm giấy chứng nhận cho nhân viên giao hàng bằng tiền mặt là 28.500.000 đồng và đem 04 giấy chứng nhận đến giao cho ông T, đồng thời hẹn bà P vào sáng ngày 23/01/2024 đến Văn phòng công chứng ký hợp đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2024, L điều khiển xe mô tô chở vợ là Trần Thị Khánh N đến Văn phòng Công chứng Thuận An thuộc tổ dân phố Bãi Giếng 3, thị

trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm gặp bà P để ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Tại đây, bà P tiếp tục chuyển vào tài khoản của L số tiền 90.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng sẽ đưa tiền mặt khi hợp đồng công chứng xong. Khi kiểm tra hồ sơ làm hợp đồng, ông Nguyễn Đức V (Công chứng viên) phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên có dấu hiệu làm giả nên trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.800.000 đồng mang theo trong người và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà L đã đặt làm giả trước đó (Giấy chứng nhận do ông Nguyễn Tấn Đạt ký). Cùng ngày, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Cam Lâm có văn bản cung cấp thông tin xác định 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Đăng Bá L không được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Cam Lâm ký ban hành.

Nghe thông tin vụ việc L đặt làm sổ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 24/01/2024, ông Trần Đình T gửi đơn trình báo và cung cấp 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà L đã giao cho ông đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lâm. Ngày 02/4/2024, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Cam Lâm có văn bản cung cấp thông tin xác định 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Trung T, Trần Thị Bích V, Trần Thị Bích C, Trần Đình T và Nguyễn Thị C không được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại Cam Lâm ký ban hành.

Ngày 04/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa có bản kết luận giám định số: 238/2024/KL-KTHS xác định: Tất cả 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nói trên là giả.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Đăng Bá L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đăng Bá L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và vợ bị cáo là bà Trần Thị Khánh N đã trả lại cho bị hại Trần Đình T 34.000.000 đồng và trả cho bị hại Nguyễn Thị Xuân P 35.500.000 đồng. Ông T không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Bà P yêu

cầu bị cáo tiếp tục trả lại số tiền 90.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của bị cáo vào ngày 23/01/2024 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải trả lại cho bà P số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Đăng Bá Linh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn cam – đen, biển số 79Z1-175.93 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh than, gắn sim số 0919559150 (của Lê Đăng Bá L) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

+ Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 161/LPT-CSĐT-ĐTTH ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm đối với số tiền 90.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1024735977 của Lê Đăng Bá L để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Lê Đăng Bá L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân P 90.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị Xuân P:* Bà P yêu cầu bị cáo L trả lại 90.000.000 đồng mà bà P đã chuyển vào tài khoản của bị cáo. Về hình phạt, bà P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của bị hại Trần Đình T:* Ông T đã được vợ bị cáo L trả lại đủ 34.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Về hình phạt, ông T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Khánh N:* Bà N là vợ bị cáo L nên không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà N đã trả cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Bích V, Trần Thị Bích C, Trần Trung T, Nguyễn Thị C; người làm chứng Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng Nguyễn Đức V, Phạm Văn Hg, Bùi Thị N, Nguyễn Lương P, Nguyễn Thị Bảo Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án

nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng Bá L đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng và thiếu hiểu biết của một số người dân ở cùng thôn Vĩnh Trung, xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, Lê Đăng Bá L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của họ. Cụ thể: Ngày 25/7/2023, mặc dù biết thửa đất có số thửa tạm 01, mảnh trích đo địa chính số 17, diện tích 1.300 m² tọa lạc cùng thôn do L quản lý không cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng L vẫn nói dối với bà Nguyễn Thị Xuân P là làm được để bán thửa đất trên cho bà P. L lên mạng đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà P và đã chiếm đoạt của bà P tổng cộng số tiền 125.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn tương tự, ngày 18/01/2024, L lên mạng đặt làm giả 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục tách thửa cho ông Trần Đình T đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 12, diện tích 1501,2m² của gia đình ông T tọa lạc cùng thôn, sau đó đưa cho ông T và đã chiếm đoạt của ông T tổng cộng số tiền 34.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, đến hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cấp và quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có sự tác động để gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Đình T đã được gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Bị hại Nguyễn Thị Xuân P yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền còn lại 90.000.000 đồng và bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử xét sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Khánh N, Trần Thị Bích V, Trần Thị Bích C, Trần Trung T, Nguyễn Thị C không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn cam – đen, biển số 79Z1-175.93 không phải là phương tiện, công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh than, gắn sim số 0919559150 (của Lê Đăng Bá L): Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 161/LPT-CSĐT-ĐTTH ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm đối với số tiền 90.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1024735977 của Lê Đăng Bá L để đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị Xuân P.

[6] Đối với Trần Thị Khánh N (vợ của bị cáo L): Quá trình bị cáo Lê Đăng Bá L lên mạng đặt làm giả các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân P và ông Trần Đình T thì N hoàn toàn không biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm không xem xét trách nhiệm hình sự của N với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[7] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm còn phát hiện bị cáo L có nhận của ông Nguyễn Lương P và bà Nguyễn Thị Bảo Y số tiền 90.000.000 đồng để làm thủ tục nhập thửa, chuyển mục đích sử đụng đất. Sau khi nhận tiền, L không làm được nên đã trả lại tiền cho ông P, bà Y. Đây là thỏa thuận dân sự, L không có ý thức chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi này là có căn cứ.

[8] Đối tượng tên Sơn là người làm giả các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Đăng Bá L sử dụng điện thoại số 0336779736 (kết quả xác minh chủ thuê bao tên Nguyễn Tiến D – sinh năm: 1993, trú tại: số 4, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam) và sử dụng số tài khoản 9762734849 của Ngân hàng Vietcombank (kết quả xác minh chủ tài khoản là Đoàn Minh S – sinh năm:1990, trú tại: thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình ủy thác điều tra, cả hai đều không có mặt tại địa phương,

không rõ đang làm gì, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đăng Bá L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (90.000.000 đồng x 5% = 4.500.000 đồng) theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng Bá L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 274, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2025,

- Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Đăng Bá L và bị hại Nguyễn Thị Xuân P. Bị cáo Lê Đăng Bá L phải trả cho bà Nguyễn Thị Xuân P 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Xuân P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Đăng Bá L chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Đăng Bá L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn cam – đen, biển số 79Z1-175.93 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh than, gắn sim

số 0919559150 (của Lê Đăng Bá L) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 161/LPT-CSĐT-ĐTTH ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm đối với số tiền 90.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1024735977 của Lê Đăng Bá Linh để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đăng Bá L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đăng Bá L; bị hại Nguyễn Thị Xuân P, Trần Đình T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Khánh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Bích V, Trần Thị Bích C, Trần Trung T, Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Hoài Tâm